



TON DONG A

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ III/2023

THÁNG 10 NĂM 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/09/2023	Số đầu kỳ 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.699.352.065.017	7.444.820.693.599
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	703.091.933.488	803.888.428.202
Tiền	111		541.091.933.488	788.888.428.202
Các khoản tương đương tiền	112		162.000.000.000	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		680.839.000.000	1.162.000.058.794
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	680.839.000.000	1.162.000.058.794
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.895.298.023.548	2.214.163.013.174
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.514.639.083.421	1.323.212.044.285
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	31.269.770.006	7.457.259.917
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	325.500.000.000	835.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	41.967.954.560	98.486.055.107
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)	137	V.3	(18.078.784.439)	(49.992.346.135)
IV. Hàng tồn kho	140		3.196.941.851.164	3.125.860.499.265
Hàng tồn kho	141	V.7	3.258.440.717.349	3.183.957.773.916
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho(*)	149	V.7	(61.498.866.185)	(58.097.274.651)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		223.181.256.817	138.908.694.164
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	17.504.987.494	13.592.546.569
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.15	205.536.397.834	125.309.127.595
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	139.871.489	7.020.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/09/2023	Số đầu kỳ 01/01/2023
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.740.800.596.594	2.732.565.771.225
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.281.160.000	22.160.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5	3.281.160.000	22.160.000
II. Tài sản cố định	220		2.065.559.563.132	2.296.351.261.126
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.943.867.256.904	2.175.136.186.559
- Nguyên giá	222		4.273.369.704.083	4.290.252.867.958
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(2.329.502.447.179)	(2.115.116.681.399)
Tài sản cố định vô hình	227	V.10	121.692.306.228	121.215.074.567
- Nguyên giá	228		137.777.526.727	136.488.946.727
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(16.085.220.499)	(15.273.872.160)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	20.855.182.801	3.175.888.322
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.855.182.801	3.175.888.322
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		390.240.000.000	150.240.000.000
Đầu tư vào công ty con	251	V.12	119.600.000.000	119.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	270.640.000.000	30.640.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		260.864.690.661	282.776.461.777
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	245.679.191.360	260.209.948.898
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		15.185.499.301	22.566.512.879
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		9.440.152.661.611	10.177.386.464.824

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B01 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN(TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ 30/09/2023	Số đầu kỳ 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.770.302.729.687	6.748.240.413.072
I. Nợ ngắn hạn	310		5.770.302.729.687	6.692.554.749.110
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	1.009.661.883.073	1.245.134.825.828
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	31.232.305.171	47.365.551.287
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	80.224.036.126	78.008.238.712
Phải trả người lao động	314		20.229.203.704	16.695.086.216
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		6.585.375.398	21.789.894.754
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	112.385.149.434	12.484.217.007
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	4.477.276.855.232	5.217.194.359.628
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		32.707.921.549	53.882.575.678
II. Nợ dài hạn	330		-	55.685.663.962
Trái phiếu chuyển đổi	339	V.18	-	55.685.663.962
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.669.849.931.924	3.429.146.051.752
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	3.669.849.931.924	3.429.146.051.752
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		834.436.453.483	834.436.453.483
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		1.931.977.742	1.931.977.742
Quỹ đầu tư phát triển	418		3.430.602.730	3.430.602.730
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.683.135.797.969	1.442.431.917.797
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		1.442.431.917.787	1.713.837.581.143
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421B		240.703.880.182	(271.405.663.346)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		9.440.152.661.611	10.177.386.464.824

Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phan Diệp Qué Trâm

Trần Lệ Xuân



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondongacom.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B02 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ III		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM	
			Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	4.063.822.750.785	4.195.788.244.466	12.727.265.916.047	17.278.575.642.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		10.776.205.310	9.394.086.857	18.308.732.533	39.825.678.310
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		4.053.046.545.475	4.186.394.157.609	12.708.957.183.514	17.238.749.964.598
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.854.335.444.345	4.264.421.685.817	11.895.683.354.568	15.997.404.509.432
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20 = 10 - 11)	20		198.711.101.130	(78.027.528.208)	813.273.828.946	1.241.345.455.166
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	97.552.897.903	97.019.278.874	319.459.787.884	290.671.233.488
7. Chi phí tài chính	22	VI.3	82.600.529.100	81.946.712.297	281.960.351.882	270.374.217.616
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		61.081.556.253	45.897.540.123	234.755.346.313	156.916.032.207
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	166.854.077.843	190.735.600.344	578.586.090.827	1.035.714.541.619
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	(10.563.794.058)	15.207.024.192	15.709.717.252	91.249.706.075
10. Lợi nhuận thuần (lỗ) từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		57.373.186.148	(268.897.586.167)	256.477.456.869	134.678.223.344
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.931.986.933	1.822.181.574	5.037.683.316	6.581.628.906
12. Chi phí khác	32	VI.6	5.241.946.858	1.770.996	5.241.995.326	6.791.454
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(2.309.959.925)	1.820.410.578	(204.312.010)	6.574.837.452
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		55.063.226.223	(267.077.175.589)	256.273.144.859	141.253.060.796
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	(6.368.887.891)	(51.860.363.634)	8.188.251.099	28.988.459.830
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	18.094.308.897	-	7.381.013.578	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		43.337.805.217	(215.216.811.955)	240.703.880.182	112.264.600.966

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B03 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

09 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	09 THÁNG NĂM 2023	09 THÁNG NĂM 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	1	256.273.144.859	141.253.060.796
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao và hao mòn	2	232.016.316.197	233.687.250.524
Hoàn nhập (trích lập) các khoản dự phòng	3	(28.511.970.162)	101.837.064.377
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	(172.042.065.377)	(157.038.254.085)
Chi phí lãi vay	6	234.755.346.313	156.916.032.207
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	522.490.771.830	476.655.153.819
Tăng (giảm) các khoản phải thu	9	(246.048.749.143)	887.422.765.895
Tăng (giảm) hàng tồn kho	10	(74.482.943.433)	37.137.074.114
Giảm các khoản phải trả	11	(161.802.645.269)	(1.784.499.067.265)
Giảm chi phí trả trước	12	10.618.316.613	21.222.706.384
Tiền lãi vay đã trả	14	(242.094.713.051)	(162.686.770.522)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(66.630.689.570)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(21.380.754.129)	(55.521.297.724)
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	20	(212.700.716.582)	(646.900.124.869)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(23.782.662.283)	(24.455.307.850)
Tiền thu do thanh lý tài sản cố định	22	574.545.455	-
Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay	23	(6.696.233.494.720)	(4.640.651.450.538)
Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay	24	7.446.894.553.514	4.344.039.688.842
Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay	27	180.054.448.260	151.147.843.127
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	30	907.507.390.226	(169.919.226.419)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương
 Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn
 Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B03 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ(TIẾP THEO)

09 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	09 THÁNG NĂM 2023	09 THÁNG NĂM 2022
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	494.747.240.000
Tiền thu từ đi vay	33	12.324.525.313.475	13.736.021.891.049
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(13.120.128.481.833)	(13.085.429.662.129)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(1.049.464.172)
Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(114.390.510.000)
Lưu chuyển tiền thuần(sử dụng vào) từ hoạt động tài chính	40	(795.603.168.358)	1.029.899.494.748
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ	50	(100.796.494.714)	213.080.143.460
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	803.888.428.202	508.310.060.239
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	703.091.933.488	721.390.203.699

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Ngày 28 tháng 10 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
QUÝ III NĂM 2023****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 2 tháng 2 năm 2009 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

2. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất sắt, thép, gang, thép mạ, khung kèo thép và các sản phẩm cơ khí; mua bán sắt, thép, hàng mộc gia dụng, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, vật tư, nguyên nhiên liệu, máy móc thiết bị; xây dựng dân dụng, công nghiệp; thi công hệ thống điện, nước công trình; vận chuyển hàng hóa đường bộ; và cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường : 12 tháng.**4. Mô hình hoạt động:**

Công ty có trụ sở chính tại Số 5 Đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai (2) văn phòng đại diện tại Số 18 - 20 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; và Tầng 2, Lô 201-203, Đường Lê Đức Thọ, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một (1) chi nhánh tại Lô A3, đường D4, Khu Công nghiệp Đồng An 2, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 30 tháng 09 năm 2023 là: 1.213 người (ngày 01 tháng 01 năm 2023: 1.240 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có bốn (4) công ty con. Chi tiết như sau:

Danh sách công ty con	Tỷ lệ sở hữu(%)	Tỷ lệ biểu quyết(%)
1. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An Địa Chỉ: Lô D9, Đường số 4, Khu Công nghiệp Nhứt Chánh, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam	100	100
2. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng Địa Chỉ: Lô E2, Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	100	100
3. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương Địa Chỉ: Lô CN16 ô số 9-10, đường số 6, Khu công nghiệp Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100	100
4. Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh Địa Chỉ: Nhà RBF -Q, khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, Xã Đại Đồng, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	100	100



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Kỳ kế Toán**

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính và các thông tư hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa để bán lại - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Di An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO) QUÝ III NĂM 2023

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được ghi nhận được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023**

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà kho và lắp ráp dây chuyền sản xuất, máy móc và thiết bị của Công ty mà các công việc này chưa được hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất trong thời hạn 30 và 45 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 ban hành bởi Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

11. Các khoản đầu tư**Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

12. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

13. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Vào ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các kỳ sau.

14. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau;

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****15. Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

16. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

18. Thuế**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Di An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO) QUÝ III NĂM 2023

Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập chịu thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tại chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	169.184.906	669.579.217
Tiền gửi ngân hàng	540.922.748.582	788.218.848.985
Các khoản tương đương tiền	162.000.000.000	15.000.000.000
TỔNG CỘNG	703.091.933.488	803.888.428.202

2. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	310.300.000.000	338.000.000.000
Trái phiếu	370.539.000.000	824.000.058.794
CỘNG	680.839.000.000	1.162.000.058.794
Dài hạn		
Trái phiếu	270.640.000.000	30.640.000.000
CỘNG	270.640.000.000	30.640.000.000
TỔNG CỘNG	951.479.000.000	1.192.640.058.794

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Các khách hàng khác	1.110.878.856.427	928.712.547.843
Phải thu từ các bên liên quan	403.760.226.994	394.499.496.442
TỔNG CỘNG	1.514.639.083.421	1.323.212.044.285
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(18.078.784.439)	(49.992.346.135)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.496.560.298.982	1.273.219.698.150

Công ty đã sử dụng một số khoản phải thu khách hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Mẫu số B09 – DN

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số thuế: 3700255880

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công ty TNHH Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Minh Phát	7.758.917.896	957.487.832
Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Quảng Cáo Á Đông	8.968.456.806	985.017.925
Chongqing H&J Technology Co.,Ltd.	-	1.884.259.500
Nhà cung cấp khác	14.542.395.304	3.630.494.660
TỔNG CỘNG	31.269.770.006	7.457.259.917

5. PHẢI THU KHÁC

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Ký quỹ, ký cược	381.066.499	63.964.115.332
Phải thu chi hộ	6.645.832.598	6.672.350.844
Lãi dự thu	20.082.034.225	27.113.407.579
Phải thu khác từ bên liên quan	3.851.139.726	-
Khác	11.007.881.512	736.181.352
	41.967.954.560	98.486.055.107
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược khác	22.160.000	22.160.000
Ký quỹ, ký cược bên liên quan	3.259.000.000	-
	3.281.160.000	22.160.000
TỔNG CỘNG	45.249.114.560	98.508.215.107

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ Phần Mua Bán Nợ Và Quản Lý Tài Sản Việt Nam(*)	200.000.000.000	435.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Và Đầu Tư Trường Giang	-	200.000.000.000
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vinatex - Tân Tạo	-	200.000.000.000
Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An(**)	106.000.000.000	-
Khác	19.500.000.000	-
TỔNG CỘNG	325.500.000.000	835.000.000.000

* Công ty Cổ Phần Mua Bán Nợ Và Quản Lý Tài Sản Việt Nam mở bảo lãnh thanh toán tại Ngân Hàng TMCP Tiên Phong.

** Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An đã thu hồi khoản vay trong tháng 10/2023.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023

7. HÀNG TỒN KHO

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Thành phẩm	2.017.924.218.852	2.159.096.467.165
Nguyên liệu, vật liệu	844.439.971.204	734.597.927.571
Hàng đang đi trên đường	348.386.435.318	243.179.518.858
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	45.359.358.402	45.380.940.136
Công cụ, dụng cụ	984.771.662	1.003.922.780
Hàng hoá	1.345.961.911	698.997.406
TỔNG CỘNG	3.258.440.717.349	3.183.957.773.916
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(61.498.866.185)	(58.097.274.651)
Giá trị thuần	3.196.941.851.164	3.125.860.499.265

Công ty đã sử dụng một số hàng tồn kho của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Số đầu kỳ	58.097.274.651	6.596.949.616
Cộng: Dự phòng trích lập trong kỳ	3.401.591.534	74.984.995.672
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	(6.596.949.616)
Số cuối kỳ	61.498.866.185	74.984.995.672

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	17.504.987.494	13.592.546.569
Công cụ, dụng cụ đang dùng	9.898.147.885	7.837.677.891
Chi phí quảng cáo	-	188.295.191
Khác	7.606.839.609	5.566.573.487
Dài hạn	245.679.191.360	260.209.948.898
Tiền thuê đất trả trước (*)	176.532.899.023	180.719.594.191
Công cụ, dụng cụ đang dùng	52.675.696.276	50.920.799.356
Chi phí quảng cáo	4.638.966.491	16.351.196.370
Khác	11.831.629.570	12.218.358.981
TỔNG CỘNG	263.184.178.854	273.802.495.467

() Công ty đã sử dụng một số quyền sử dụng đất của Công ty để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng*



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023**

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	704.046.682.471	3.427.821.328.369	142.967.856.230	15.417.000.888	4.290.252.867.958
Mua trong kỳ	-	3.924.469.622	718.368.182	171.950.000	4.814.787.804
Thanh lý	-	(19.917.075.640)	(1.780.876.039)	-	(21.697.951.679)
Tại ngày 30/09/2023	704.046.682.471	3.411.828.722.351	141.905.348.373	15.588.950.888	4.273.369.704.083
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	<i>22.693.401.761</i>	<i>317.901.003.393</i>	<i>15.861.153.169</i>	<i>12.048.899.188</i>	<i>368.504.457.511</i>
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	190.673.832.710	1.822.288.064.300	88.499.449.097	13.655.335.292	2.115.116.681.399
Khấu hao trong kỳ	23.833.514.286	181.367.333.758	8.731.736.871	453.180.865	214.385.765.780
Tại ngày 30/09/2023	214.507.346.996	2.003.655.398.058	97.231.185.968	14.108.516.157	2.329.502.447.179
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	513.372.849.761	1.605.533.264.069	54.468.407.133	1.761.665.596	2.175.136.186.559
Tại ngày 30/09/2023	489.539.335.475	1.408.173.324.293	44.674.162.405	1.480.434.731	1.943.867.256.904

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Đơn vị tính: VND
			Tổng cộng
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2023	117.526.300.000	18.962.646.727	136.488.946.727
Mua mới		1.288.580.000	1.288.580.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	-
Tại ngày 30/09/2023	117.526.300.000	20.251.226.727	137.777.526.727
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết	-	12.058.711.727	12.058.711.727
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2023	-	15.273.872.160	15.273.872.160
Hao mòn trong kỳ	-	811.348.339	811.348.339
Tại ngày 30/09/2023	-	16.085.220.499	16.085.220.499
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2023	117.526.300.000	3.688.774.567	121.215.074.567
Tại ngày 30/09/2023	117.526.300.000	4.166.006.228	121.692.306.228

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Mua sắm tài sản	17.960.122.801	2.484.716.322
Khác	2.895.060.000	691.172.000
TỔNG CỘNG	20.855.182.801	3.175.888.322

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON**

	30/09/2023		01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá gốc	% sở hữu	Giá gốc	% sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	43.000.000.000	100	43.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	25.000.000.000	100	25.000.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương	42.600.000.000	100	42.600.000.000	100
Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	9.000.000.000	100	9.000.000.000	100
TỔNG CỘNG	119.600.000.000		119.600.000.000	

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
NGẮN HẠN		
Công Ty TNHH JFE Shoji Việt Nam	470.948.207.654	545.984.536.256
Công ty TNHH Posco - Việt Nam	35.789.936.436	127.838.358.943
Công ty TNHH Becker Industrial Coatings Việt Nam	101.854.411.667	153.495.036.312
Phải trả cho người bán khác	388.790.153.596	411.179.292.067
Phải trả cho các bên liên quan	12.279.173.720	6.637.602.250
TỔNG CỘNG	1.009.661.883.073	1.245.134.825.828

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Able Sheet Metal, INC	5.497.247.193	1.115.695.890
PT.Kepuh Kencana Arum	5.724.622.436	5.726.426.680
PT.Great Fortune	8.266.381.263	20.517.893.693
Người mua trả tiền trước khác	11.744.054.279	20.005.535.024
Bên liên quan trả tiền trước	-	-
TỔNG CỘNG	31.232.305.171	47.365.551.287

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số dư tại ngày 01/01/2023</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số dư tại ngày 30/09/2023</i>
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	125.309.127.595	1.157.549.628.057	1.077.322.357.818	205.536.397.834
Thuế thu nhập cá nhân		139.871.489	-	139.871.489
Thuế khác	7.020.000		7.020.000	-
TỔNG CỘNG	125.316.147.595	1.157.689.499.546	1.077.329.377.818	205.676.269.323
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.188.251.099	1.724.150	8.186.526.949
Thuế giá trị gia tăng	77.457.252.209	1.090.663.282.409	1.096.116.495.441	72.004.039.177
Thuế thu nhập cá nhân	550.986.503	6.288.352.696	6.839.339.199	-
Thuế nhập khẩu	-	463.318.818	463.318.818	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	227.870.000	194.400.000	33.470.000
Thuế khác		98.072.578	98.072.578	-
TỔNG CỘNG	78.008.238.712	1.105.929.147.600	1.103.713.350.186	80.224.036.126

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
UPAS L/C (*)	87.644.406.336	-
Quảng cáo	145.454.546	295.528.518
Khác	24.595.288.552	12.188.688.489
TỔNG CỘNG	112.385.149.434	12.484.217.007

(*) Đây là các khoản phải trả liên quan đến việc mua hàng tồn kho và trong đó một phần được thực hiện dưới hình thức thư tín dụng trả chậm thanh toán ngay (UPAS L/C) phát hành bởi các ngân hàng thương mại cổ phần.

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	4.421.591.191.270	5.193.594.359.628
Vay bên liên quan dài hạn đến hạn trả	-	23.600.000.000
Trái phiếu chuyển đổi(Thuyết minh số 18)	55.685.663.962	-
TỔNG CỘNG	4.477.276.855.232	5.217.194.359.628

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH(tiếp theo)

	30/09/2023		01/01/2023	
	VND	USD	VND	USD
Vay ngắn hạn	<u>4.477.276.855.232</u>	<u>99.116.211</u>	<u>5.217.194.359.628</u>	<u>57.957.455</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng - VND	<u>2.041.958.276.828</u>		<u>3.829.533.178.833</u>	
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn - TP.HCM	1.086.418.419.754		2.001.189.711.584	
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	-		749.735.776.086	
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	236.165.296.507		245.605.716.104	
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	514.524.883.122		833.001.975.059	
Ngân Hàng United Overseas - CN HCM	17.796.257.552		-	
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn	187.053.419.893			
Vay ngắn hạn ngân hàng - USD	<u>2.379.632.914.442</u>	<u>99.116.211</u>	<u>1.364.061.180.795</u>	<u>57.957.455</u>
Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Tân Bình	1.184.920.228.679	49.340.836	955.468.791.000	40.757.000
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đông Sài Gòn - TP.HCM	763.154.184.195	31.839.939	337.071.442.198	14.186.509
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Bình Dương	431.558.501.568	17.935.436	71.520.947.597	3.013.946
Vay dài hạn đến hạn trả của bên liên quan	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>23.600.000.000</u>	<u>-</u>
Bà Lê Thị Phương Loan	-		23.600.000.000	
Trái phiếu	<u>55.685.663.962</u>		<u>-</u>	
TỔNG	<u>4.477.276.855.232</u>	<u>99.116.211</u>	<u>5.217.194.359.628</u>	<u>57.957.455</u>

Lãi suất cho các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng bằng VND là từ 4,55%/năm đến 7,10%/năm và USD là từ 3,6%/năm đến 5,4%/ năm. Hình thức đảm bảo là tín chấp, hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, trái phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế: 3700255880

Mẫu số B09 - DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****18. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI**

	Thời điểm phát hành (năm)	Kỳ hạn	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá (VND)	Lãi suất danh nghĩa (%/năm)	Lãi suất chiết khấu (%/năm)	Cấu phần vốn (VND)	Cấu phần nợ (VND)
Ngày 1 tháng 1 năm 2023 và ngày 30 tháng 09 năm 2023	2014	3 năm	559.067	100.000	5	6,3	1.931.977.742	55.685.663.962

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2014, Công ty đã ký kết Hợp đồng Đặt mua Trái phiếu ("HĐĐMTP") với Công ty TNHH Posco Việt Nam ("Posco"), một công ty con của POSCO và được thành lập tại Việt Nam. Vào ngày 21 tháng 3 năm 2022, Công ty và Posco đã ký phụ lục mới nhất - Phụ lục số 8 của HĐĐMTP - ngày đáo hạn mới nhất sẽ là ngày 28 tháng 4 năm 2024.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**19.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND						
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm 2022							
Tại ngày 01/01/2022	1.023.228.290.000	464.371.374.500	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.928.337.590.736	3.421.299.835.708
Phát hành cổ phiếu	123.686.810.000	370.106.702.983		-			493.793.512.983
Cổ tức công bố						(114.691.510.000)	(114.691.510.000)
Lợi nhuận thuần trong kỳ						112.264.600.966	112.264.600.966
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(94.381.559.899)	(94.381.559.899)
Khác						(5.426.939.694)	(5.426.939.694)
Tại ngày 30/09/2022	1.146.915.100.000	834.478.077.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.826.102.182.109	3.812.857.940.064
Năm 2023							
Tại ngày 01/01/2023	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.442.431.917.787	3.429.146.051.742
Lợi nhuận thuần trong kỳ						240.703.880.182	240.703.880.182
Tại ngày 30/09/2023	1.146.915.100.000	834.436.453.483	1.931.977.742	-	3.430.602.730	1.683.135.797.969	3.669.849.931.924

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)****19.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức cho cổ đông của công ty**

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Vốn cổ phần		
Số đầu kỳ	1.146.915.100.000	1.023.228.290.000
Tăng trong kỳ	-	123.686.810.000
Giảm trong kỳ		
Số cuối kỳ	<u><u>1.146.915.100.000</u></u>	<u><u>1.146.915.100.000</u></u>

19.3 Cổ phiếu

	30/09/2023	01/01/2023
	VND	VND
	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	114.691.510	114.691.510
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ phiếu đang lưu hành	114.691.510	114.691.510
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)**QUÝ III NĂM 2023****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG****1. DOANH THU****1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.727.265.916.047	17.278.575.642.908
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên khác</i>	11.393.402.695.093	15.763.492.400.596
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	1.333.863.220.954	1.515.083.242.312
Các khoản giảm trừ doanh thu	<u>18.308.732.533</u>	<u>39.825.678.310</u>
DOANH THU THUẦN	<u><u>12.708.957.183.514</u></u>	<u><u>17.238.749.964.598</u></u>

Trong đó:

<i>Các bên khác</i>	11.375.937.755.561	15.723.953.600.562
<i>Các bên liên quan (Thuyết minh VII)</i>	1.333.019.427.953	1.514.796.364.036

1.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, cho vay, trái phiếu	176.153.789.448	135.672.395.831
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	<u>143.305.998.436</u>	<u>154.998.837.657</u>
TỔNG CỘNG	<u><u>319.459.787.884</u></u>	<u><u>290.671.233.488</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	09T-2023 VND	09T-2022 VND
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11.891.403.511.983	15.929.016.463.376
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	<u>4.279.842.585</u>	<u>68.388.046.056</u>
TỔNG CỘNG	<u>11.895.683.354.568</u>	<u>15.997.404.509.432</u>

3. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	09T-2023 VND	09T-2022 VND
Chi phí lãi vay	234.755.346.313	156.916.032.207
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, khác	<u>47.205.005.569</u>	<u>113.458.185.409</u>
TỔNG CỘNG	<u>281.960.351.882</u>	<u>270.374.217.616</u>

4. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	09T-2023 VND	09T-2022 VND
Chi phí vận chuyển và giao hàng	408.047.364.441	898.444.014.338
Chi phí nhân viên	34.144.182.468	34.685.411.490
Chi phí quảng cáo	59.801.937.650	44.390.397.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.187.472.794	53.871.507.678
Chi phí khấu hao TSCĐ	<u>4.405.133.474</u>	<u>4.323.210.941</u>
TỔNG CỘNG	<u>578.586.090.827</u>	<u>1.035.714.541.619</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, DT An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.883.905.741	22.473.111.571
Chi phí nhân viên	27.430.824.538	29.605.142.013
Chi phí khấu hao và hao mòn	4.308.548.669	5.722.434.170
Chi phí dự phòng(hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(31.913.561.696)	33.449.018.321
TỔNG CỘNG	15.709.717.252	91.249.706.075

6. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Thu nhập khác	5.037.683.316	6.581.628.906
Thu nhập từ bán phế liệu	4.174.858.568	5.601.252.649
Thanh lý tài sản cố định	450.000.000	-
Khác	412.824.748	980.376.257
Chi phí khác	5.241.995.326	6.791.454
Thanh lý tài sản cố định	4.732.599.700	-
Tiền phạt thuế	892.246	6.791.454
Khác	508.503.380	-
LỢI NHUẬN KHÁC	(204.312.010)	6.574.837.452

7. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	09T-2023	09T-2022
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.188.251.099	28.988.459.830
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	7.381.013.578	-
Chi phí thuế TNDN	15.569.264.677	28.988.459.830



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC)

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ này và kỳ trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023	Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán thành phẩm	365.007.483.128	520.147.036.965
		Bán hàng hóa	39.327.272	57.654.545
		Giảm trừ doanh thu	624.364.365	
		Mua dịch vụ	2.120.275.940	1.298.570.360
		Mua thành phẩm		44.365.454
		Mua hàng hóa	56.000.000	
		Cho vay	106.000.000.000	
		Lãi cho vay	3.851.139.726	
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán thành phẩm	619.351.662.103	524.827.862.889
		Giảm trừ doanh thu	219.428.636	206.296.458
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán hàng hóa		6.490.909
		Bán thành phẩm	348.024.748.440	468.604.197.004
		Giảm trừ doanh thu		80.581.818
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Mua dịch vụ	112.423.505.154	67.278.214.586
		Doanh thu dịch vụ	1.440.000.000	1.440.000.000
		Công ty con chi hộ cho công ty mẹ	4.470.686.412	1.980.668.408
		Ký quỹ, ký cược	3.259.000.000	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	Chi trả nợ gốc vay		294.426.660.000
		Vay		49.400.000.000
		Lãi vay	-	4.270.591.331
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	Chi trả nợ gốc vay	23.600.000.000	
		Lãi vay	545.578.082	1.099.824.656



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023****VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Tại ngày 30/09/2023	Tại ngày 01/01/2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải thu cho vay ngắn hạn, Phải thu khác ngắn hạn và dài hạn				
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Bán thành phẩm	196.250.013.895	193.983.487.689
		Cho vay	106.000.000.000	-
		Lãi dự thu	3.851.139.726	
Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty con	Bán thành phẩm	111.021.425.644	110.099.403.698
Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty con	Bán thành phẩm	96.312.787.455	87.638.564.139
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	176.000.000	2.778.040.916
	Công ty con	Ký quỹ, ký cược	3.259.000.000	-
TỔNG CỘNG			516.870.366.720	394.499.496.442
Phải trả người bán ngắn hạn				
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Mua dịch vụ	12.105.373.720	6.474.993.976
Tôn Đông Á Long An	Công ty con	Mua thành phẩm, dịch vụ	173.800.000	162.608.274
TỔNG CỘNG			12.279.173.720	6.637.602.250
Phải trả khác ngắn hạn				
Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty con	Chi hộ	977.034.400	727.506.153
Vay ngắn hạn				
Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT	Vay dài hạn đến hạn trả	-	23.600.000.000



TON DONG A

TÔN KÈM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU - TÔN PVDF ISO 9001 ISO 14001

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 5, Đường số 5, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại: 0274-3732575 - Fax: 0274-3790420 - Website: www.tondonga.com.vn

Mã số thuế : 3700255880

Mẫu số B09 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG(TIẾP THEO)
QUÝ III NĂM 2023**

VII. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN(TIẾP THEO)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (" HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc như sau:
Đơn vị tính: VND

	<i>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023</i>	<i>Cho kỳ kế toán chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022</i>
Hội đồng Quản trị	314.100.000	4.054.100.000
Ban Tổng Giám đốc	7.341.527.420	11.433.346.501
Ban Kiểm soát	-	115.000.000
TỔNG CỘNG	7.655.627.420	15.602.446.501

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Bình Dương, ngày 28 tháng 10 năm 2023

Người lập

(Ký, họ tên)

Phan Diệp Quế Trâm

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Trần Lệ Xuân

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Hồ Song Ngọc

